

BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ  
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **71** / 2001/QĐ-BTCCBCP

Hà Nội, ngày **27** tháng **11** năm 2001

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN  
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ  
V/v phê duyệt Điều lệ Hội Xuất bản- In - Phát hành sách Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ**

- Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL - L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội.
- Căn cứ Nghị định 181/ CP ngày 09/ 11/ 1994 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.
- Căn cứ Quyết định số 158/ QĐ-TTg ngày 02/ 3/ 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc uỷ nhiệm Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ cho phép thành lập Hội.
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Xuất bản-In-Phát hành sách Việt Nam, Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Xuất bản-In-Phát hành sách Việt Nam đã được Đại hội thành lập Hội Xuất bản-In-Phát hành sách Việt Nam thông qua ngày 26/10/2001

**Điều 2:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông Chủ tịch Hội Xuất bản-In-Phát hành sách Việt Nam, Ông Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./ *lan*

**KT/ BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN  
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ**

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu VT, TCPCP.

*Tân*



**Thang Văn Phúc**

**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI XUẤT BẢN – IN – PHÁT HÀNH SÁCH VIỆT NAM**  
( Gọi tắt là: Điều lệ Hội Xuất bản Việt Nam)

**Chương I**

**TÊN GỌI- TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH**

***Điều 1: Tên gọi***

Hội Xuất bản - In- Phát hành sách Việt Nam  
(gọi tắt là Hội Xuất bản Việt Nam)

***Điều 2. Tính chất.***

1- Hội Xuất bản Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những người làm công tác xuất bản, in, phát hành sách ở Việt Nam.

2- Hội hoạt động theo chủ trương đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước, quy định của pháp luật và điều lệ của Hội.

***Điều 3: Mục đích.***

1- Hội Xuất bản Việt Nam tập hợp, đoàn kết những người làm công tác xuất bản in, phát hành sách trong cả nước, góp phần xây dựng và phát triển ngành Xuất bản - In - Phát hành sách Việt Nam.

2- Hội góp phần tạo nên những xuất bản phẩm có giá trị, giới thiệu những di sản văn hóa dân tộc, tinh hoa văn hoá thế giới để ngành Xuất bản Việt Nam ngày càng xứng đáng là trung tâm tổ chức, phổ biến và bảo tồn kho tàng kiến thức của dân tộc, góp phần làm phong phú kho tàng kiến thức của nhân loại, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nâng cao dân trí và đời sống tinh thần của nhân dân.

3- Hội mở rộng quan hệ với các tổ chức nước ngoài và quốc tế nhằm phát triển sự nghiệp xuất bản, in, phát hành sách theo quy định của pháp luật.

***Điều 4. Phạm vi hoạt động.***

Hội Xuất bản Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước. Trụ sở đặt tại Hà Nội.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động.**

Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: dân chủ, hiệp thương, tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí và tuân thủ pháp luật.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

**Điều 6. Mối quan hệ:**

1- Hội thiết lập mối quan hệ mật thiết với các cơ quan chức năng của Đảng, Nhà nước và các tổ chức có liên quan.

2- Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa - Thông tin về lĩnh vực hoạt động xuất bản, in, phát hành sách.

3- Hội thường xuyên phối hợp hoạt động chuyên môn với các tổ chức xuất bản - in - phát hành sách trong cả nước.

**Chương II**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI**

**Điều 7. Nhiệm vụ của hội.**

1- Tập hợp và đoàn kết những người làm công tác xuất bản - in- phát hành sách có nhiệt tình tham gia công tác Hội.

2- Tuyên truyền và hướng dẫn hội viên thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác xuất bản, góp phần phổ biến xuất bản phẩm.

3 - Đề xuất với Đảng, Nhà nước về những chủ trương, đường lối, chính sách và được cung cấp các nguồn thông tin cần thiết để phát triển sự nghiệp xuất bản - in - phát hành sách.

4- Vận động hội viên ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng xuất bản phẩm.

5- Đề xuất, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Văn hóa - Thông tin và các cơ quan liên quan trong việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho hội viên về chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ.

6- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng của hội viên, của các tổ chức thành viên.

7- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các nhà xuất bản, cơ sở in, tổ chức phát hành sách để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên.

8- Mở rộng hợp tác, giao lưu với các tổ chức nước ngoài và quốc tế về xuất bản - in- phát hành sách trong khuôn khổ pháp luật, góp phần thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

9- Phát triển hội viên mới.

### ***Điều 8. Quyền hạn của Hội.***

1- Đề xuất với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động và hệ thống tổ chức của ngành xuất bản, in, phát hành.

2- Tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho hội viên.

3- Tổ chức trưng bày, triển lãm, giới thiệu sản phẩm của Hội viên..

4- Tham gia hội đồng thẩm định do Bộ Văn hóa - Thông tin và các cơ quan khác lập để xét thưởng các sản phẩm của Ngành khi được yêu cầu.

5- Thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

6- Quan hệ với các tổ chức nước ngoài và quốc tế về xuất bản, in, phát hành theo quy định của pháp luật.

7- Quyết định những vấn đề tài chính theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### ***Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn hội viên:***

1- Cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xuất bản, in, phát hành sách được thành lập theo quy định của pháp luật.

2- Là công dân Việt Nam đã và đang hoạt động trong lĩnh vực xuất bản - in - phát hành sách.

3- Tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện xin gia nhập Hội.

4- Có ý thức, nhiệt tình xây dựng tổ chức các cấp của Hội và có khả năng đóng góp về chuyên môn nghiệp vụ cho hoạt động của Hội.

5- Đóng Hội phí cho Hội.

**Điều 10. Hội viên chính thức, hội viên danh dự.**

1- Hội viên chính thức là hội viên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để được kết nạp vào Hội.

2- Hội mời những cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực cho hoạt động xuất bản, in, phát hành sách làm hội viên danh dự.

**Điều 11: Kết nạp hội viên.**

1 - Cá nhân, tổ chức xin vào Hội phải có hồ sơ theo quy định của Ban chấp hành Trung ương Hội.

2- Hồ sơ xin vào Hội được ban lãnh đạo chi hội hoặc Hội thành viên xem xét và đề nghị Ban Thường vụ quyết định.

3- Những nơi chưa có tổ chức hội thành viên, chi hội trực thuộc thì người muốn vào hội gửi hồ sơ xin vào Hội về Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

4 - Thẻ thức kết nạp hội viên do Ban Thường vụ quy định.

**Điều 12: Ra hội, miễn sinh hoạt, khai trừ hội viên.**

1- Hội viên xin ra hội phải có đơn gửi tới tổ chức cơ sở hội nơi mình sinh hoạt để báo cáo về Ban Thường vụ quyết định.

2 - Hội viên không có điều kiện tham gia sinh hoạt thì tổ chức cơ sở Hội xét miễn sinh hoạt và báo cáo Ban Thường vụ quyết định.

3 - Hội viên làm tổn thương danh dự, uy tín và lợi ích của Hội thì bị khai trừ và xoá tên trong danh sách hội viên.

4- Thẻ thức xin ra hội, miễn sinh hoạt, khai trừ hội viên do Ban Thường vụ quy định.

**Điều 13: Nhiệm vụ hội viên**

1 - Chấp hành điều lệ, nghị quyết của Hội và qui định của tổ chức cơ sở hội, của cơ quan nơi hội viên đang sinh hoạt và công tác.

2 - Có tinh thần xây dựng tổ chức Hội ngày càng lớn mạnh.

3- Sinh hoạt và đóng hội phí theo qui định của Ban chấp hành Trung ương Hội.

4 - Giới thiệu hội viên mới.

**Điều 14: Quyền hạn hội viên**

- 1- Được cấp thẻ hội viên.
- 2 - Được tham gia sinh hoạt và quyết định các công việc của Hội.
- 3 - Được đề cử, ứng cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo Hội.
- 4 - Được chất vấn, góp ý, phê bình các cơ quan lãnh đạo Hội.
- 5 - Được hưởng các quyền lợi tinh thần và vật chất do hoạt động của hội mang lại.
- 6- Được xin ra khỏi Hội.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC HỘI**

**Điều 15: Tổ chức hội:**

Hội Xuất bản Việt Nam gồm:

- Trung ương Hội.
- Hội thành viên (các Hội được thành lập ở các tỉnh theo quy định của pháp luật)
- Chi hội cơ sở.

Bộ máy tổ chức của Trung ương Hội gồm: Văn phòng Hội; Các Ban chuyên môn nghiệp vụ, các cơ quan thông tin (báo, tạp chí) và các tổ chức trực thuộc được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

**Điều 16: Cơ quan lãnh đạo của Hội:**

- 1 - Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc.
- 2 - Cơ quan điều hành cao nhất giữa hai kỳ đại hội là BCH Trung ương Hội.
- 3- Cơ quan giải quyết các công việc thường xuyên của Hội là Ban Thường vụ.
- 4- Nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc là 5 năm. Khi có quá bán số hội viên yêu cầu và được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ tổ chức Đại hội bất thường.

**Điều 17. Đại hội đại biểu toàn quốc.**

1- Ban chấp hành Trung ương Hội là người triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc.

2- Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ:

- Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ qua và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

- Thông qua báo cáo sửa đổi, bổ sung điều lệ.

- Bầu Ban chấp hành Trung ương hội.

**Điều 18: Đại biểu dự đại hội.**

1 - Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc là đại biểu chính thức được bầu từ đại hội cơ sở, mỗi hội viên chỉ được tham dự ở 1 đại hội cơ sở.

Các ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội trong nhiệm kỳ là đại biểu chính thức và đương nhiên của Đại hội.

2 - Số lượng đại biểu chính thức, dự khuyết do Ban chấp hành Trung ương Hội qui định.

3 - Việc bãi miễn quyền đại biểu do Ban Kiểm tra tư cách đại biểu đề nghị và Đại hội quyết định.

4 - Trường hợp khuyết đại biểu chính thức thuộc tổ chức cơ sở nào thì đại biểu dự khuyết của tổ chức đó thay thế.

**Điều 19: Ban chấp hành Trung ương:**

Ban chấp hành Trung ương có nhiệm vụ và quyền hạn:

1- Thực hiện các nghị quyết của Đại hội, đề ra chủ trương công tác và phương hướng hoạt động của Hội trong từng thời kỳ, quyết định tài chính của Hội, kết nạp, xoá tên đưa ra khỏi Hội, khen thưởng, kỷ luật các tổ chức và hội viên. Thành lập hoặc giải thể các chi hội và các tổ chức trực thuộc Hội.

2 - Ban chấp hành Trung ương bầu Chủ tịch, các phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, các uỷ viên Thường vụ, ban Kiểm tra và cử các Ban chuyên môn nghiệp vụ của Hội.

3 - Khi cần thiết, Ban chấp hành Trung ương có quyền bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các thành viên Ban Chấp hành. Số lượng bổ sung không quá 1/3 tổng số Ban Chấp hành.

4 - Các quyết định của Ban Chấp hành Trung ương chỉ được ban hành khi có quá bán số ủy viên Ban Chấp hành tán thành.

5- Ban chấp hành Trung ương 01 năm họp 1 lần; khi cần họp bất thường do Ban Thường vụ triệu tập.

**Điều 20: Ban Thường vụ:**

Ban Thường vụ là cơ quan thường trực của Ban chấp hành Trung ương, gồm Chủ tịch, phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên Thường vụ. Số lượng phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định và bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Ban Thường vụ họp 6 tháng một lần.

Ban Thường vụ có nhiệm vụ, quyền hạn:

1 - Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành và các công việc thường xuyên của Hội.

2 - Bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ phụ trách các tổ chức trực thuộc Hội.

3 - Chỉ đạo, theo dõi, phối hợp hoạt động của các hội thành viên, chi hội, ban kiểm tra, các ban chuyên môn nghiệp vụ của hội.

4 - Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định.

5 - Các quyết định của Ban Thường vụ chỉ được ban hành khi có quá bán số ủy viên Ban Thường vụ tán thành.

**Điều 21: Chủ tịch, các phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, ủy viên Thường vụ**

1- Chủ tịch là đại diện về mặt pháp lý và là người lãnh đạo cao nhất của Hội.

2- Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch phụ trách một số lĩnh vực công tác được phân công và thay mặt Chủ tịch khi được ủy quyền.

3- Tổng Thư ký là người giải quyết công việc hàng ngày của Hội.

4- Ủy viên Thường vụ được phân công phụ trách từng phần việc cụ thể của Hội.

**Điều 22. Ban kiểm tra.**

Ban kiểm tra Trung ương Hội (gọi tắt là Ban Kiểm tra) do Ban chấp hành Hội bầu ra. Ban Kiểm tra gồm : Trưởng ban và một số ủy viên; Trưởng ban Kiểm tra là ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội.



Nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm tra:

1. Kiểm tra việc thi hành điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, các qui định của Ban chấp hành, của Ban Thường vụ.

2 - Kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức trực thuộc Hội.

3 - Kiểm tra các tổ chức cơ sở hội.

4- Đề xuất, kiến nghị xử lý các khiếu nại, tố cáo của hội viên. Kết quả các đợt kiểm tra phải báo cáo bằng văn bản về Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét, xử lý theo điều lệ Hội hoặc quy định của pháp luật.

### ***Điều 23. Hội thành viên:***

Việc thành lập Hội thành viên của Hội xuất bản Việt Nam phải được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật, do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định và được Ban Chấp hành Trung ương Hội chấp thuận.

### ***Điều 24. Chi hội***

Chi hội xuất bản, in, phát hành sách là tổ chức cơ sở của Hội Xuất bản Việt Nam.

Mỗi cơ sở xuất bản, in, phát hành sách có từ 10 hội viên trở lên được thành lập chi hội.

Chi hội có trách nhiệm :

1- Quản lý hội viên và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ Hội.

2 - Tập hợp, phản ánh các nguyện vọng, kiến nghị của hội viên với Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ.

3 - Mỗi chi hội được bầu Chi Hội trưởng, chi hội phó và uỷ viên.

4 - Nhiệm kỳ của chi hội là 5 năm.

5 - Qui chế về tổ chức và hoạt động của chi hội do Ban Chấp hành Trung ương qui định.

## **Chương V**

### **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI**

#### ***Điều 25: Tài sản, tài chính của Hội.***

Tài sản của Hội bao gồm tiền và hiện vật. Nguồn tài chính của Hội gồm có:

- 1- Hội phí của hội viên
- 2 - Các nguồn thu do hoạt động của các tổ chức hội.
- 3 - Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
- 4 - Sự hỗ trợ của Nhà nước

#### ***Điều 26. Quản lý tài chính***

Việc sử dụng, quản lý tài sản và tài chính của Hội phải thực hiện theo Quy chế về tài sản và tài chính của Hội và quy định của pháp luật.

Quy chế về tài sản và tài chính của Hội do Ban chấp hành Trung ương quy định.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG KỶ LUẬT**

#### ***Điều 27. Khen thưởng.***

Hội viên và các tổ chức của hội có thành tích sẽ được Hội khen thưởng hoặc được đề nghị Nhà nước khen thưởng.

Qui chế xét khen thưởng do Ban chấp hành Trung ương Hội qui định.

#### ***Điều 28. Kỷ luật.***

Hội viên và các tổ chức của hội vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Hội tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến đưa ra khỏi Hội. Việc kỷ luật hội viên được thông báo tới các tổ chức của Hội và đương sự.

Qui chế kỷ luật do Ban chấp hành Trung ương Hội qui định.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### ***Điều 29: Sửa đổi điều lệ.***

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Xuất bản Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ.

#### ***Điều 30: Hiệu lực***

Điều lệ Hội Xuất bản Việt Nam gồm 7 chương-30 điều đã được thông qua tại Đại hội thành lập Hội ngày 26/10/200 và có hiệu lực kể từ ngày được Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ quyết định phê duyệt.

Ban chấp hành Trung ương Hội có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc thực hiện điều lệ